TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST.
Ngày 23 - 7 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Duy Bình, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh ngày 22/9/1990 tại huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Châu M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Kh.

Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đồng Văn Nh, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Krông B, huyện Krông P, tỉnh Đăk Lăk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ NLQ1.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hàng G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ NLQ2.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hàng G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V và ông Đồng Văn Nh cùng làm công nhân cho Công ty xây lắp điện Hạnh Hương, có trụ sở đóng tại tổ dân phố Nước B, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/02/2024, V nói với ông Nh: "*Cho anh mượn xe đi mua gói thuốc*", ông Nh đồng ý cho V mượn xe và nói lại với V "*mua xong về trả xe lại liền cho em nha*". V trả lời "*ừ*" rồi đi ra nơi ông Nh để xe (chìa khóa có sẵn trên ổ khoá) và điều khiển xe SH màu xám, biển kiểm soát 81C1-135.78 (xe ông Nh mua của bà Vũ Thị H nhưng chưa sang tên), V đến một tiệm tạp hóa ở thị trấn D (không xác định tên tiệm) mua thuốc hút, mua xong thì dự định lấy chiếc xe này xuống thành phố Q để mượn tiền của ông Tr (V quen biết ngoài xã hội, không rõ họ và địa chỉ cụ thể) để trả nợ cho một người tên Â (V biết ngoài xã hội, không biết địa chỉ cụ thể), V đi được một đoạn thì ông Tr gọi điện thoại cho V nói không có tiền để cho mượn, nên V quay về huyện S. Lúc này V nãy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô mang biển số 81C1-135.78 của ông Nh để lấy tiền trả nợ, nên V điều khiển xe này chạy trên các tuyến đường của thị trấn D, huyện S để tìm địa điểm cầm cố thì phát hiện tại một cửa hàng bán điện thoại di động Phúc V (do NLQ1 làm chủ và có dịch vụ cầm đồ). V đưa xe vào thì gặp NLQ1 và NLQ2 (NLQ2 là chồng NLQ1) rồi cầm cố chiếc xe này với giá 20.000.000 đồng, sau đó Nguyễn Quốc V đón xe buýt xuống thành phố Q gặp Â và dùng số tiền cầm cố xe trả cho Â rồi quay về lại chỗ của ông Nh đang đợi, lúc này ông Nh hỏi xe của Nh đâu thì V nói là V đã lấy xe của ông Nh đi cầm cố với số tiền 20.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Ông Nh yêu cầu V chuộc lại xe, V không có tiền chuộc lại nên đến ngày 06 tháng 02 năm 2024 ông Nh đã làm đơn tố giác về hành vi chiếm đoạt tài sản của V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S. Đến ngày 29/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Kết luận số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Hà kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: SH; màu sơn: Xám-đen; số khung: 4218DY074273; số máy: 42E-0074295; biển kiểm

soát: 81C1-135.78 có giá trị 39.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-SH ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố: Bị cáo Nguyễn Quốc V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại xe, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền không yêu cầu, nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 011925 tên Vũ Thị H, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH25, biển kiểm soát 81C1-135.78 cho chủ sở hữu ông Đồng Văn Nh là có căn cứ.

Đối với NLQ1 có hành vi cầm cố xe máy do Nguyễn Quốc V phạm tội mà có. Tuy nhiên, NLQ1 không biết tài sản cầm cố là do V phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ1 về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì.

Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi nhận được tin tố giác tội phạm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Với mục đích để có tiền trả nợ, nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày

04/02/2024, bị cáo Nguyễn Quốc V đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: SH; màu sơn: Xám- đen; số khung: 4218DY074273; số máy: 42E-0074295; biển kiểm soát: 81C1-135.78 của ông Đồng Văn Nh mục đích đi mua thuốc lá nhưng lại đi cầm cố, trị giá tài sản là 39.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Quốc V là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để răn đe, giáo dục.

[7] Đối với NLQ1 có hành vi nhận cầm cố xe máy do bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội mà có, tuy nhiên NLQ1 không biết tài sản cầm cố là do bị cáo V phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ1 về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[8] Theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 011925 tên Vũ Thị H; xe mô tô nhãn hiệu Honda SH25, biển kiểm soát 81C1-135.78 cho chủ sở hữu Đồng Văn Nh là có căn cứ.

[10] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại xe, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan đã nhận lại tiền, tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Vũ 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính ngày 16/7/2024.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ Công an huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đinh K Lít